

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày: 27-3-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ TỄ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đình Đạo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Trung Lan - Nghề nghiệp: Giáo viên, nơi công tác: Trường phổ thông dân tộc nội trú THCS-THPT liên huyện phía Nam Lâm Đồng.

2. Ông Đinh Trọng Hà – Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Út – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Tẻh tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

*** Nguyễn Đình T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 03/11/2000, tại: Lâm Đồng.

Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình V, sinh năm: 1968 và bà Lê Thị L, sinh năm 1970; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 14/9/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh tuyên phạt 15 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”, chưa được xoá án tích.

Về nhân thân:

- Ngày 27/7/2018 bị Chủ tịch UBND thị trấn Đ xử phạt hành chính số tiền

750.000đ (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) về hành vi trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong.

- Ngày 03/10/2019 bị Chủ tịch UBND thị trấn Đ xử phạt hành chính số tiền 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) về hành vi đánh nhau, đã chấp hành xong.

- Ngày 08/12/2023 bị Công an huyện Đ ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) về hành vi trộm cắp tài sản tại xã Đ, huyện Đ.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 11/10/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ. (*Có mặt*)

*** Bị hại:**

1. Ông Bùi Văn B, sinh năm: 1963

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. (*Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*)

2. Cháu Cao Thúy H, sinh ngày: 30/3/2015. (*Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Cao Văn T1, sinh năm: 1970. (*Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*)

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Cao Văn T1, sinh năm: 1970

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. (*Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*)

2. Anh Ngô Quang K, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. (*Vắng mặt, hiện đang đi chấp hành án*)

3. Ông Lê Công K1, sinh năm: 1964

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. (*Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*)

*** Những người làm chứng:**

1. Chị Bùi Thị T2, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. (*Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*)

2. Anh Đỗ Văn H1, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. (*Vắng mặt*)

3. Anh Vi Quốc H2, sinh năm: 1996

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình T đang có 01 tiền án về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” và “*Cố ý gây thương tích*” thì trong thời gian ngày 08/6/2023 và ngày 10/10/2023 T đã có hành vi “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” và “*Cướp giật tài sản*”. Cụ thể như sau:

Nguyễn Đình T và chị Bùi Thị T2 có quen biết nhau nên T thường xuyên đến nhà chị T2 chơi và phụ giúp gia đình chị T2 bán cà phê và đi giao thịt bò. Nhiều lần T mượn chiếc xe mô tô Wave RSX của gia đình chị T2 để làm phương tiện đi lại. Đến cuối tháng 05/2023 thì xe bị hỏng dọc đường nên T mang đi sửa nhưng chưa có tiền đến lấy lại xe về. Nhiều lần nhắn tin, gọi điện thoại nhưng T vẫn không trả lại xe nên chị T2 nghĩ T mang chiếc xe máy đi cầm cố nên đã đăng bài trên mạng xã hội Facebook với nội dung xúc phạm T. Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 08/6/2023, T đến nhà ông Bùi Văn B, trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn Đ để tìm gặp T2 yêu cầu gỡ bài đăng. T cầm 01 chiếc kéo màu đen, chuôi kéo bọc nhựa trên mặt bàn tại quầy pha chế cà phê đi ra phía sau nhà thì gặp chị T2 đang ở trong phòng ngủ. Khi thấy T cầm kéo đi vào, chị T2 lùi lại gần cánh cửa tủ quần áo bằng kim loại. T áp sát chị T2, tay phải cầm kéo đâm vào cánh cửa tủ quần áo khiến tấm kính gắn trên cửa tủ bị vỡ rơi xuống đất. Chị T2 bước lên giường và đứng lùi sát vào vách tường bằng tôn phía trong cùng thì T cũng bước lên giường dùng tay trái bóp cổ và chửi chị T2 còn tay phải cầm kéo đâm liên tiếp 03 nhát vào vách tường bằng tôn sau lưng chị T2 làm vách tôn bị thủng, rách. Khi anh Đỗ Văn H1 và anh Vi Quốc H2 vào căn ngăn nhưng T không dừng lại mà tiếp tục cầm kéo đâm tiếp 02 nhát nữa vào vách tường bằng tôn phía trước phòng ngủ của chị T2 làm vách tôn bị thủng. Thấy chị T2 đi ra ngoài vỉa hè đứng, không nói chuyện thì T bức xúc cầm kéo đâm vào tấm vách lõi ra vào quầy pha chế cà phê làm tấm kính gắn trên vách bị vỡ cắt vào tay phải của T làm T bị thương chảy máu thì thấy ông Bùi Văn B - bố của chị T2 về nhà nên T đã rút chiếc kéo đang cầm vào bụi cây cảnh phía trước nhà rồi điều khiển xe mô tô đến trung tâm y tế huyện Đ để khâu vết thương.

Người bị hại là ông Bùi Văn B bị Nguyễn Đình T làm hư hỏng một số tài sản gồm 04 tấm tôn trên vách tường và 02 tấm kính gắn trên tủ. Ngày 21/7/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận giá trị thiệt hại của các tấm tôn, kính mà T làm hư hỏng của ông Bùi Văn B trị giá: 138.944đ (*Một trăm ba mươi tám nghìn chín trăm bốn mươi bốn đồng*).

Do Nguyễn Đình T đang có 01 tiền án về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” nên ngày 11/8/2023 T bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ khởi tố về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự và chuyển hồ sơ đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Tẻh truy tố. Trong giai đoạn truy tố, T tiếp tục có hành vi “*Cướp giật tài sản*”. Cụ thể:

Trưa ngày 08/10/2023, T mượn chiếc xe Cup biển kiểm soát: 51T2-7375 của anh Ngô Quang K đi vào Thôn Đ, xã Q, huyện Đ tìm bạn tên K’ H3 (*hiện chưa xác định nhân thân*). Sau đó, K’ H3 rủ T đi xem câu cá ở hồ Q nên T đồng ý. Khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, K’ H3 điều khiển xe mô tô đi trước, T điều khiển xe Cup đi sau. Trên đường đi ngang qua nhà ông Cao Văn T1 trú tại Thôn H, xã Q, huyện Đ thì T nhìn thấy cháu Cao Thúy H (sinh ngày: 30/3/2015), đang cầm 01 chiếc điện thoại di động đứng trước nhà gọi điện. T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên của cháu H nên đã dựng xe trước cổng nhà ông T1 rồi đi vào nhà thì thấy cháu H vẫn đang gọi điện thoại video với người khác. T đứng chờ đến khi cháu H nói chuyện điện thoại xong thì để chiếc điện thoại di động lên trên chiếc lòng bàn úp trên sập gỗ trong phòng khách. Cho rằng nếu điện thoại có cài mật khẩu thì dù có chiếm đoạt được cũng không có ai mua nên T vờ hỏi cháu H “*Có ai ở nhà không?*”, “*Bố mẹ đâu?*” thì nghe cháu H trả lời: “*Bà cháu đi Bình Dương, còn ông cháu vừa đi đâu đó.*”, “*Em cháu ốm nên mẹ cháu đưa về ngoại rồi.*”. T hỏi tiếp: “*Điện thoại của ai đó, cho chú mượn gọi một cuộc được không?*” nhưng cháu H nói: “*Điện thoại của ông cháu, không gọi được đâu.*”. T tiếp tục nói với cháu H: “*Cho chú mượn điện thoại gọi cho chú Đông B1*” (*hay chú Hoàng B2 nhưng cháu H nghe không rõ*). Cháu H hỏi lại: “*Chú Đ nào?*” thì T giải thích cho cháu H biết: “*Chú Đ con ông B2 nhà ở dưới đây này*”. Vậy nhưng cháu H lại nghĩ T muốn mượn điện thoại gọi điện thoại cho chú Hoàng B2 nên nói lại: “*À, cháu hay gọi chú ấy là H4*” rồi cháu H tự cầm chiếc điện thoại mở màn hình lên rồi đưa cho T cầm, sau đó mở T3 ngồi xem. Khi đó T biết chiếc điện thoại không có mật khẩu màn hình nên bấm 01 số điện thoại rồi vừa đưa điện thoại lên tai nghe vừa bước ra ngoài cửa, rồi T bỏ chiếc điện thoại vào túi quần, nhanh chóng điều khiển xe bỏ đi. T mang chiếc điện thoại hiệu VIVO Y02s màu đen vừa chiếm đoạt được của cháu H đến bán cho ông Lê Công K1 ở: Tổ dân phố B, thị trấn Đ để lấy số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) tiêu xài cá nhân hết.

Người bị hại là cháu Cao Thúy H, sinh ngày 30/3/2015, trú tại: Thôn H, xã Q, huyện Đ. Trước đó, ông Cao Văn T1, sinh năm: 1970 (*Ông nội của cháu H*) đã đưa chiếc điện thoại di động hiệu VIVO Y02s của ông T1 cho cháu H nói chuyện điện thoại với bà nội ở Bình Dương rồi để cháu H ở nhà một mình để đi làm.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: Giá trị chiếc điện thoại di động hiệu VIVO Y02s mà Nguyễn Đình T chiếm đoạt của cháu Cao Thúy H là: 2.240.000đ (*Hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSĐT ngày 18/01/2024 của Viện kiểm sát

nhân dân huyện Đa Tễh, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự và tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Tễh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Áp điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 36 tháng đến 45 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”.

Đề nghị áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải chấp hành từ 45 tháng đến 54 tháng, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 11/10/2023).

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo phải trả cho ông Lê Công K1 số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) đã bỏ ra để mua điện thoại hiệu VIVO Y02s sau đó bị Cơ quan điều tra thu giữ.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Tễh còn đề nghị xử lý về vật chứng và án phí theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa về thời gian, địa điểm, loại tài sản, giá trị tài sản. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Do Nguyễn Đình T mượn xe máy không trả nên chị Bùi Thị T2 đã đăng bài lên mạng xã hội Facebook để chửi T. Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 08/6/2023, T đến nhà ông Bùi Văn B tìm gặp T2 yêu cầu xóa bài đăng nhưng T2 không đồng ý. T cầm 01 chiếc kéo của ông B đang để ở quầy bán cà phê đi vào phòng ngủ của chị T2 đâm mũi kéo vào cánh cửa tủ quần áo làm tấm kính gắn trên cửa tủ bị vỡ. Sau đó, T còn đâm thêm nhiều nhát vào vách tường bằng tôn trong phòng ngủ của chị T2 làm thủng, rách 04 tấm tôn. Khi chị T2 bỏ ra ngoài thì T cầm kéo đâm 01 nhát làm vỡ tấm kính gắn trên vách quầy bán cà phê gây thiệt hại về tài sản tổng trị giá 138.944đ (*Một trăm ba mươi tám nghìn chín trăm bốn mươi bốn đồng*).

Sau khi bị khởi tố về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản (do đang có tiền án), thì đến khoảng 12 giờ ngày 08/10/2023 T điều khiển xe hiệu Honda, loại cup, BKS: 51T2-7375 đi ngang qua nhà ông Cao Văn T1 thì phát hiện cháu Cao Thúy H (sinh ngày: 30/03/2015) đang cầm 01 chiếc điện thoại di động hiệu VIVO Y02s đứng trước nhà nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. T sợ điện thoại có cài mật khẩu khóa màn hình sẽ không bán được nên đã hỏi mượn điện thoại để H mở màn hình lên đưa cho T. Sau đó T giả vờ bấm gọi điện thoại rồi đi ra ngoài, bỏ chiếc điện thoại vào túi quần nhanh chóng điều khiển xe mang điện thoại đến bán cho ông Lê Công K1 để lấy số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) tiêu xài cá nhân. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: Giá trị chiếc điện thoại di động hiệu VIVO Y02s mà Nguyễn Đình T chiếm đoạt của cháu Cao Thúy H là: 2.240.000đ (*Hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đình T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” và tội “*Cướp giật tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự và điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đang có 01 tiền án về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” và “*Cố ý gây thương tích*” chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục có hành vi làm hư hỏng tài sản của ông Bùi Văn B. Đồng thời trong giai đoạn truy tố khi đang được cho tại ngoại thì bị cáo lại tiếp tục có hành vi cướp giật điện thoại của cháu Cao Thúy H là người dưới 16 tuổi. Hành vi làm hư hỏng tài sản và chiếm đoạt tài sản mà bị cáo đã cố ý thực hiện là hành vi vi phạm pháp luật đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và nếp sống văn minh tại địa phương. Ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể như sau: Ngày 27/7/2018 bị Chủ tịch UBND thị trấn Đ xử phạt hành chính số tiền 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) về hành vi trộm cắp tài sản và ngày 03/10/2019 bị Chủ tịch UBND thị trấn Đ xử phạt hành chính số tiền 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) về hành vi đánh

nhau. Bị cáo đã chấp hành xong; Ngày 08/12/2023 bị Công an huyện Đ ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) về hành vi trộm cắp tài sản tại xã Đ, huyện Đ.

Từ những phân tích trên cho thấy bị cáo có thái độ coi thường pháp luật, do vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung trong cộng đồng. Tuy nhiên, cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại là cháu Cao Thúy H và người đại diện hợp pháp của cháu Cao Thúy H là ông Cao Văn T1 có đơn xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có một tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo bị xét xử về nhiều tội nên phải chịu hình phạt chung của cả hai tội theo Điều 55 của Bộ luật hình sự.

[4] Trong quá trình xô sát với bị cáo thì chị Bùi Thị T2 bị trầy xước vai phải. Tuy nhiên chị T2 không đi điều trị và không để lại thương tích gì nên không yêu cầu xử lý đối với bị cáo. Đối với anh Ngô Quang K cho bị cáo mượn chiếc xe máy hiệu Honda, loại Cup biển kiểm soát: 51T2-7375, sau đó bị cáo dùng làm phương tiện đi cướp giật tài sản và ông Lê Công K1 là người đã mua lại chiếc điện thoại di động hiệu VIVO Y02s mà bị cáo cướp giật của cháu H đem bán. Kết quả điều tra xác định anh K và ông K1 không có lỗi, không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không xử lý là phù hợp. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Trong đơn xin xét xử vắng mặt, các bị hại là ông Bùi Văn B, cháu Cao Thúy H không yêu cầu bị cáo bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như trong đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Công K1 yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) đã mua chiếc điện thoại di động hiệu VIVO Y02s. Do ông K1 không biết chiếc điện thoại này do bị cáo phạm tội mà có nên đã mua của bị cáo sau đó đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu nên yêu cầu của ông K1 là có căn cứ. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý trả cho ông K1 số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) nên cần ghi nhận.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 (*Một*) chiếc điện thoại di động hiệu VIVO Y02s, màu xanh xám, số IMEI: 085497062593449; IMEI: 085497062593456 Quá trình điều tra

xác định chiếc điện thoại này là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Cao Văn T1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho ông T1 là phù hợp.

- Đối với 01 (Một) mảnh kính vỡ dày 2.5mm, loại kính soi gương, hình tam giác có kích thước các cạnh lần lượt là 17cm x 16cm x 12.5cm; 01 (một) mảnh kính vỡ dày 4mm, loại kính trong suốt, hình tứ giác có kích thước các cạnh lần lượt là 7.5cm x 6.5cm x 6cm x 3cm và 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại màu đen, dài 22.5cm, phần tay cầm dài 9cm được bọc nhựa màu đen có in dòng chữ “KÉO THÉP KIM LONG ĐK ĐỘC QUYỀN”, phần lưỡi kéo dài 13.5cm, bản rộng nhất là 3cm, mũi kéo bị gãy một phần. Đây là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng nên căn cứ vào Điều 47 của BLHS và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) chiếc xe máy hiệu Honda, loại Cup biển kiểm soát: 51T2-7375, màu trắng, số máy C70E-6142242, không có đồng hồ km, không có gương chiếu hậu hai bên. Do xe không có giấy đăng ký xe nên giao cho cơ quan Công an huyện Đa Tẻh để giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (Một) thẻ nhớ Camera giám sát thu giữ tại cửa hàng điện thoại của ông K1 ghi nhận hình ảnh ngày 08/10/2023 bị cáo mang chiếc điện thoại đến bán cho ông K1 cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 01 (Một) năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 03 (Ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 11/10/2023).

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải chấp hành 04 (B3) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 11/10/2023).

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng các Điều 584, 589 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải trả cho ông Lê Công K1 số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) mảnh kính vỡ dày 2.5mm, loại kính soi gương, hình tam giác có kích thước các cạnh lần lượt là 17cm x 16cm x 12.5cm; 01 (một) mảnh kính vỡ dày 4mm, loại kính trong suốt, hình tứ giác có kích thước các cạnh lần lượt là 7.5cm x 6.5cm x 6cm x 3cm.

+ 01 (Một) chiếc kéo bằng kim loại màu đen, dài 22.5cm, phần tay cầm dài 9cm được bọc nhựa màu đen có in dòng chữ “KÉO THÉP KIM LONG ĐK ĐỘC QUYỀN”, phần lưỡi kéo dài 13.5cm, bản rộng nhất là 3cm, mũi kéo bị gãy một phần.

- Giao cho cơ quan Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để giải quyết theo quy định của pháp luật:

+ 01 (Một) chiếc xe máy hiệu Honda, loại Cup biển kiểm soát: 51T2-7375, màu trắng, số máy C70E-6142242, không có đồng hồ km, không có gương chiếu hậu hai bên. Xe không có giấy đăng ký xe.

(Chi tiết của các vật chứng trên được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 19/01/2024 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đa Tịch.)

- Tiếp tục lưu giữ hồ sơ vụ án:

+ 01 (Một) thẻ nhớ Camera giám sát thu giữ tại cửa hàng điện thoại của ông K1 ghi nhận hình ảnh ngày 08/10/2023 bị cáo mang chiếc điện thoại đến bán cho ông K1.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan của bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND, CA huyện Đa Tề;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người đại diện hợp pháp của bị hại
- Người có QLNVLQ;
- Chuyển lưu Thi hành án;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký tên và đóng dấu*)

Bùi Đình Đạo